

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH Bản án số 04/2018/HSST Ngày: 30/01/2018	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập- Tự do- L phúc</u>
--	---

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh

2. Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn H**, Giới tính: Nm, tên gọi khác: không.

Sinh ngày 16 tháng 06 năm 1986; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh H Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M. Sinh năm: 1956(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1956; Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1986(đã ly hôn); Con: Nguyễn Tuấn V, sinh năm 2010; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/06/2017, bị Công an huyện Kỳ Anh xử lý hành chính về hành vi “cố ý gây thương tích”; Ngày 28/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện K, H Tĩnh: (Vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Phi B(sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, Phường T, thị xã K) (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn G – sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện K(Vắng mặt).

2. Bà Dương Thị M – sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a, Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ sáng, một ngày tháng 09 năm 2016, Nguyễn Văn H (sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã H) vào phía trước hiên nhà của anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã H) để trú mưa, H nhìn vào trong phòng khách của nhà anh G thấy chiếc tivi SAMSUNG PLASMA DISPLAY 43 inch, màu đen, số model PA43H4500AK treo ở trên tường nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi này để về sử dụng. H lấy chiếc Cờ-Lê của anh G bỏ quên ngoài hiên nhà rồi cạy khung sắt bảo vệ phía bên ngoài cửa chui qua cửa vào Phòng khách nhà anh G. Sau đó H rút phích cắm điện và đưa tivi ra ngoài rồi đặt chiếc tivi vừa lấy trộm được lên chiếc xe máy nhãn hiệu SISIUS của H (là xe có giấy tờ nhưng H không nhớ biển kiểm soát và thông tin trên giấy tờ xe, do H mua của một người không quen biết, hiện nay H đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch ở tỉnh Quảng Bình) chở về đến gần khu vực nhà máy xay cây keo trầm Ánh Dương ở xã T, huyện K rồi dừng lại. H gọi điện cho Phạm Văn G(sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã S) nội dung, nhờ G chạy xe chở tivi về trước khách sạn Trường Thọ sẽ có người ra đón đưa về phòng trọ của H, thì G đồng ý. Sau đó H gọi điện cho Nguyễn Thị N(sinh năm 1991, trú tại xã S, huyện K là bạn gái của H) và nhờ N liên lạc với G lấy tivi đưa về phòng trọ của mình ở phường T, thị xã K(quá trình gọi điện H không cho N biết nguồn gốc chiếc tivi là do H trộm cắp mà có), còn H điều khiển xe máy về ngủ tại phòng trọ một người bạn tên L ở phường T, thị xã K. Khoảng hai ngày sau, H nhận thấy nếu để tại phòng sẽ dễ bị phát hiện nên H đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Phi B(sinh năm 1978, trú tại Tổ dân phố H, Phường T, thị xã K) đặt vấn đề đổi tivi cho anh B và được B đồng ý. Ngày hôm sau B mang theo chiếc tivi SONY màu đen, loại 31 inch, màn hình phẳng đến tại phòng trọ của H đổi chiếc tivi mà H vừa lấy trộm được, đồng thời đưa thêm cho H số tiền 1000.000 đồng.(một triệu đồng). Đến ngày

19/08/2017, sau khi biết được chiếc tivi H đổi cho mình là tài sản H trộm cắp được mà có nên anh B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận Hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

b, Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận định giá số 15/HĐĐG của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kỳ Anh ngày 08/09/2017 kết luận: Giá trị chiếc tivi của anh Nguyễn Văn D tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.760.000đ (Năm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

c, Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản Cáo trạng số 38/CTr- KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

d, Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự truy thu sung công quỹ Nhà nước ở Nguyễn Văn H 1000.000 đồng (Một triệu đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên về quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Kính thưa hội đồng xét xử, bị cáo xét thấy Hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình. Vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng tháng 09 năm 2016, tại địa bàn xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn H đã lén lút dùng Cờ- Lê cạy khung sắt bảo vệ phía ngoài cửa của nhà anh Nguyễn Văn D vào nhà lấy đi một chiếc tivi trị giá 5.760.000đ (Năm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng). Sau khi trộm được tài sản trên Nguyễn Văn H đã đổi chiếc tivi này cho Nguyễn Phi B và lấy 1000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau khi biết được chiếc tivi H đổi cho mình là tài sản H trộm cắp mà có nên anh B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày, đề nghị của bị cáo

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội độc lập.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, đầu thú, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, hơn nữa gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Trong vụ án này có liên quan đến Nguyễn Phi B và Phạm Văn G, tuy nhiên, tại thời điểm vận chuyển chiếc tivi do H nhờ thì G không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm; tại thời điểm H trao đổi chiếc tivi B không biết

đó là tài sản trộm cắp nên hành vi của B không cấu thành tội phạm. Đối với Nguyễn Thị N(người ở cùng phòng trọ với H), theo bị cáo Trình bày, quá trình để tivi ở Phòng trọ N không biết nguồn gốc chiếc tivi trên, mặt khác qua xác minh N hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã tách hành vi của N để điều tra xác minh nếu có căn cứ thì sẽ xử lý một vụ án khác là phù hợp.

[4]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu 01(một) chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG PLASMA DISPLAY 43 inch, màu đen, số model PA43H4500AK đã qua sử dụng.

- Đối với chiếc xe máy mà H dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do H không nhớ Biển kiểm soát, thông tin trên giấy tờ xe và người đã mua xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh không có căn cứ để truy tìm.

Biện pháp tư pháp: Sau khi trộm được tài sản trên Nguyễn Văn H đã đổi chiếc tivi này cho Nguyễn Phi B và lấy 1000.000 đồng tiêu xài cá nhân, hiện nay Nguyễn Phi B không yêu cầu H phải trả lại số tiền nói trên. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự truy thu sung công quỹ Nhà nước ở Nguyễn Văn H 1000.000 đồng do H phạm tội mà có.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản và thỏa thuận bồi thường thiệt hại, N người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên tòa miễn xét

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6 khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ Nhà nước ở Nguyễn Văn H 1000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về án phí: Xử buộc Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT
- Phòng PC81
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGT
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng